

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 17-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Ngô Đình Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức T**; giới tính: Nam; tên gọi khác: **Trần Văn T1**; Sinh ngày: 27/9/1984 tại **huyện D, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: **Trần Đức T2**, sinh năm 1962 (đã chết); Họ và tên mẹ: **Vũ Thị K**, sinh năm 1961; Vợ: **Trần Thị L**, sinh năm 1983 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: - Năm 2022, bị **Công an xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 10/01/2022. Nộp phạt ngày 15/4/2022; Nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 14/2005/HSST ngày 26/4/2005. Chấp hành xong ngày 26/4/2006. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **công an tỉnh N**. Có mặt tại phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam **công an tỉnh N**.

- Bị hại: 1. bà **Hoàng Thị C**, sinh năm 1966.

Trú tại: **xóm S, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**.

2. ông **Phạm Hồng H**, sinh năm 1965.

Trú tại: **xóm S, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.**

(Bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 14/01/2023, **Trần Đức T** đi bộ từ nhà **xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An** đến khu vực **xã D, huyện D, Nghệ An** mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà bà **Hoàng Thị C**, sinh năm 1966, trú tại **xóm S, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An**, **Trần Đức T** trèo qua bờ tường bao của ngôi nhà rồi tiếp tục trèo qua ô cửa chớp phía trên cửa sổ (không có song chắn) để vào bên trong nhà. Lúc này, **T** phát hiện 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6s, màu vàng để ở mặt trên của chiếc quạt gió ở phòng khách. **T** cầm lấy chiếc điện thoại trên rồi nhanh chóng trèo qua bờ tường ra ngoài. Sau đó, **T** tiếp tục đi tiếp khoảng 50m về phía Nam để tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện nhà ông **Phạm Hồng H**, sinh năm 1965, trú tại **xóm S, xã D, huyện D, Nghệ An** tắt đèn nhưng cửa chính mở. **Trần Đức T** trèo qua bờ tường bao vào trong nhà, đi vào phòng ngủ nhà ông **H** phát hiện có 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu vàng để trên nắp tủ quần áo (loại tủ nhựa nhiều ngăn). **T** cầm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi trèo tường ra ngoài. Sau khi trộm cắp được 02 (Hai) chiếc điện thoại trên, **T** đi bộ về nhà cất giấu chờ cơ hội bán kiếm tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 14/01/2023, khi đi đến địa phận **xã D, huyện D, Nghệ An**, thì gặp tổ công tác **Công an xã D, huyện D** đang đi tuần tra trên địa bàn, thấy có dấu hiệu nghi vấn nên đưa **Trần Đức T** về trụ sở **UBND xã D** làm việc.

Nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên **Trần Đức T** đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 17/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **huyện D** kết luận: 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, có vỏ ngoài màu vàng, dung lượng bộ nhớ trong 16Gb, số Imei: 358564076448516, số máy MKT92LL/A (điện thoại đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, hình thức bên ngoài bình thường, không bị móp, hư hỏng trên bề mặt), trị giá 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (Một) ĐTDĐ nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, có vỏ ngoài màu vàng, dung lượng bộ nhớ trong 64Gb, số Imei 359264061495767, số máy MG4J2KH/A, (điện thoại đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, hình thức bên ngoài bình thường, không bị móp, hư hỏng trên bề mặt), trị giá 950.000 đồng (Chín trăm năm

mười nghìn đồng). Tổng số tiền hai chiếc điện thoại trên là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S, có vỏ ngoài màu vàng, đã qua sử dụng. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, có vỏ ngoài màu vàng, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại cho chủ sở hữu bà Hoàng Thị C, ông Phạm Hồng H theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSDC ngày 10/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố bị cáo Trần Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về dân sự: bị hại không yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: đã được xử lý theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 14/01/2023, tại khu vực xóm S, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Trần Đức T có hành vi trộm cắp 02 (Hai) chiếc điện thoại di động là tài sản của bà Hoàng Thị C và ông Phạm Hồng H, chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự công cộng. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự đều về hành vi “Trộm cắp tài sản”, cho thấy bị cáo thiếu tinh thần rèn luyện, coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản chủ sở hữu đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Đức T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trần Đức T** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 14/01/2023).

Về hình phạt bổ sung: không

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CA, THA Hình sự h. Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Diễn Trường,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy